

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2018/HSST

Ngày: 26/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Lưu Thị Nguyên

2. Ông: Nguyễn Văn Hùng

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Mạnh Huy -Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:
Ông Ngô Hoài Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/6/2018, tại trụ sở UBND xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2018/TLST-HS ngày 31/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST-HS ngày 13/6/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn C**; Tên gọi khác: Không

Sinh năm: 1983, tại huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT: Bản N, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản N, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 2/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn N (đã chết) và con bà Lò Thị L, sinh năm 1951; có vợ là Quàng Thị N1, sinh năm 1985 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2018 đến ngày xét xử, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h ngày 28/2/2018 Lò Văn C đi bộ từ nhà ở của mình ra đường quốc lộ 279 thuộc Bản N, xã B, huyện M chơi C gặp một người đàn ông dân tộc

Mông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) qua trao đổi C đã mua được 01(một) túi ni lông màu xanh bên trong có nhiều viên hồng phiến (Methamphetamine) màu xanh và màu hồng với giá 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Sau khi mua được hồng phiến C cầm và cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc đi về nhà, còn người đàn ông đó đi đâu thì C không biết. Khi về đến nhà C cất giấu túi hồng phiến vào trong góc bếp, mục đích để khi nào lên cơn nghiện thì sử dụng. Đến khoảng 10h ngày 08/3/2018 C lên cơn nghiện đã bỏ túi hồng phiến ra và lấy 01 viên để sử dụng bằng hình thức đốt hít. Sau khi sử dụng xong C vừa cất túi hồng phiến vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc thì thấy tổ công tác Công an Đồn Búng Lao và Công an xã Búng lao lên nhà, do sợ bị bắt C đã nén túi hồng phiến ra bàn uống nước và định bỏ chạy thì bị tổ công tác giữ lại yêu cầu C nhặt túi hồng phiến lên để giao nộp, kiểm tra phát hiện thu của C 01 túi ni lông màu xanh bên trong có 156 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh là chất ma túy Methamphetamine. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng hồi 15 giờ 00 phút ngày 09/3/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng đã xác định: Tổng số viên nén có trong túi là 158 viên = 14,01 gam. Trong đó có 156 viên nén màu hồng = 13,81 gam và 02 viên nén màu xanh = 0,2 gam. Đã trích 05 viên nén màu hồng làm mẫu gửi giám định = 0,43 gam còn lại 151 viên nén màu hồng = 13,38 gam và trích 01 viên nén màu xanh = 0,1gam còn lại là 01 viên nén màu xanh = 0,1 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 341/GĐ-PC54 ngày 26/3/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận số mẫu vật gửi giám định thu giữ của Lò Văn C là: 14,01 gam là chất ma túy loại Methamphetamine: Loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy có số thứ tự: 67, danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013. Không hoàn lại mẫu sau khi giám định.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS-MA ngày 29/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Lò Văn C về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 249 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điểm g Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 151 viên nén màu hồng = 13,38 gam ký hiệu A1 và 01 viên nén màu xanh = 0,1 gam ký hiệu H10. Đã trích 05 viên nén màu hồng làm mẫu gửi giám định = 0,43 gam và trích 01 viên nén màu xanh = 0,1 gam không hoàn mẫu sau giám định.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo sống ở xã có điều kiện đặc biệt khó khăn, đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn C cũng đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Bị cáo đã đi mua Methamphetamine về để sử dụng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn thật thà khai báo, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Ảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo bị truy tố: Ngày 08/3/2018 bị cáo C đã có hành vi tàng trữ 14,01 gam Methamphetamine với mục đích sử dụng ngoài ra không có mục đích nào khác. Hành vi của bị cáo Lò Văn C đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của BLHS.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Với tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe con người và mối nguy hại của nó đối với gia đình và xã hội. Nhà nước và toàn thể nhân dân đang có những chính sách, biện pháp phòng chống ngăn chặn nhằm đẩy lùi tệ nạn và những tội phạm về ma túy thì bị cáo lại tiếp tay cho tội phạm ma túy phát triển, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Từ những phân tích trên, HĐXX khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo đã tàng trữ 14,01 gam Methamphetamine để sử dụng. Trọng lượng Methamphetamine thuộc Điểm g Khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung theo luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 đã có hiệu lực pháp luật từ 01/01/2018 quy định:

.....

"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;"

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Lò Văn C sinh ra và lớn lên tại huyện M, tỉnh Điện Biên, được bố mẹ nuôi dưỡng và cho đi học đến lớp 02/12 thì nghỉ học ở nhà tham gia lao động sản xuất cùng gia đình. Đến năm 2009 kết hôn với chị Quàng Thị N1 do thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy nên có nhân thân không tốt; tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo Điều 52 BLHS.

Về nguồn gốc số Methamphetamine bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ, HĐXX không xem xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 249 của BLHS. Song xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nguồn thu nhập chính nhờ làm ruộng nên không có khả năng thi hành. Cho nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 14,01 gam Methamphetamine. Đã trích 0,53 gam làm mẫu gửi giám định không hoàn mẫu sau giám định.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nhưng bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn C phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của BLHS: Xử phạt bị cáo Lò Văn C 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 3 năm 2018.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 151 viên nén màu hồng (Methamphetamine) = 13,38 gam ký hiệu A1 và 01 viên nén màu xanh

(Methamphetamine) = 0,1 gam ký hiệu H1 là số vật chứng còn lại của vụ án sau khi đã trích gửi mẫu giám định (Theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án hồi 15 giờ 00 phút ngày 29/5/2018).

3. Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn C.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 26/6/2018.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Cơ quan điều tra CA huyện Mường Ảng;
- Cơ quan THAHS CA huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân